

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM

MÔN: TOÁN LỚP 5

Năm học 2010 - 2011

(Thời gian làm bài 60 phút)

MÃ ĐỀ: 15051

Câu 1: Đẻ chứa 6 lít dầu cần 4 bình. Vậy để chứa 12 lít dầu cần bao nhiêu bình?

- A. 8 bình B. 2 bình C. 16 bình D. 10 bình

Câu 2: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là a và chiều cao là h : với $a = 40,5$ dm và $h = 12$ dm

- A. 243 dm B. 243 dm^2 C. 486 dm^2 D. 486 dm

Câu 3: Kết quả của phép chia 6 giờ 15 phút : 5 là:

- A. 1 giờ 3 phút B. 1 giờ 15 phút C. 1 giờ 5 phút D. 1 giờ 10 phút

Câu 4: Phân số $\frac{1}{4}$ viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

- A. 0,25% B. 2,5% C. 24% D. 25%

Câu 5: Cho các số 2847 ; 2874 ; 3042 ; 3054. Hãy chọn kết quả đúng khi sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé :

- A. 3054 ; 3042 ; 2847 ; 2874 B. 2847 ; 2874 ; 3042 ; 3054
C. 3042 ; 3054 ; 2874 ; 2847 D. 3054 ; 3042 ; 2874 ; 2847

Câu 6: Bác Toàn có mảnh ruộng với diện tích 48 m^2 . Bác trồng rau hết $16,8 \text{ m}^2$. Tỉ số diện tích trồng rau so với diện tích mảnh ruộng là:

- A. 65% B. 45% C. 35% D. 25%

Câu 7: Chọn đáp án đúng. Kết quả của phép trừ $\frac{12}{7} - \frac{3}{5}$ là:

- A. $\frac{9}{2}$ B. $\frac{39}{7}$ C. $\frac{39}{5}$ D. $\frac{39}{35}$

Câu 8: $3\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \dots\text{m}^2$

Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm là :

- A. 3 B. 3,005 C. 3.50 D. 3,05

Câu 9: Kết quả của phép tính $\frac{8}{5} - \frac{2}{3}$ là :

- A. $\frac{6}{2}$ B. $\frac{14}{15}$ C. $\frac{6}{15}$ D. $\frac{34}{15}$

Câu 10: $805 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$.

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :

- A. 80,5 B. 8,05 C. 0,805 D. 0,0805

Câu 11: Hỗn số $6\frac{2}{9}$ được chuyển thành phân số là

- A. $\frac{54}{9}$ B. $\frac{56}{9}$ C. $\frac{17}{9}$ D. $\frac{12}{9}$

Câu 12: $67000 \text{ cm}^3 = \dots\text{dm}^3$?

- A. 0,67 B. 67 C. 670 D. 6700

Câu 13: Tỷ số phần trăm của 12 và 75 là :

- A. 62,5 % B. 16 % C. 50 % D. 50 %

Câu 14: Số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm của $360 \text{ giây} = \dots \text{ giờ}$ là:

- A. 3,6 B. 3,06 C. 0,6 D. 0,1

Câu 15: Trong bể cá có 25 con cá, trong đó có 20 con cá chép. Tỷ số phần trăm của số cá chép và số cá trong bể là:

- A. 20% B. 5% C. 100% D. 80%

Câu 16: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $1\frac{3}{4}$ giờ = ... phút là:

- A. 180 B. 45 C. 105 D. 134

Câu 17: Biết tỉ số thể tích của hai hình lập phương là 2 : 3. Biết rằng thể tích của hình lập phương nhỏ là 42cm^3 . Vậy thể tích của hình lập phương lớn là:

- A. 42cm^3 B. 24cm^3 C. 63cm^3 D. 36cm^3

Câu 18: $8\text{phút } 35\text{giây} + 7\text{phút } 48\text{giây} = \dots$

Kết quả cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 15phút 23giây B. 16phút 23giây C. 16phút 32giây D. 15phút 53giây

Câu 19: Giá trị biểu thức $41,4 \times (3,56 + 6,44) = \dots$ Là:

- A. 441 B. 414 C. 41,4 D. 4140

Câu 20: Chọn đáp án đúng.

Kết quả của phép tính $4,76 : 0,01$ là:

- A. 0,0476 B. 0,476 C. 47,6 D. 476

Câu 21: Một lớp học có 18 nữ và 12 nam. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp ?

- A. 150 % B. 66 % C. 60 % D. 40 %

Câu 22: Một người đi bộ, trong giờ đầu đi được 4,75km, giờ thứ hai đi được 4,5km và giờ thứ ba đi được 4,15km. Cả ba giờ người đó đi được quãng đường dài số kilômét là:

- A. 12,95km B. 13,4km C. 12,4km D. 13,45km

Câu 23: Một thửa ruộng hình thang có diện tích 3600 m^2 và chiều cao 40 m. Biết rằng đáy

bé bằng $\frac{1}{5}$ đáy lớn. Độ dài hai đáy thửa ruộng hình thang là: